

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DSST

Ngày: 01/2/2021

“V/v Tranh chấp vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và ông Huỳnh Khắc Hiếu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 2 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2020/TLST - DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S sinh năm 1964; Trú tại: đường Đ, phường T, thành phố T, Phú Yên. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1973; Nơi ĐKTT: đường N, xã N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh Sương trình bày như sau:*

Ngày 30/8/2011 bà Bùi Thị N vay của bà Hồ Thị Thanh S số tiền 3.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 10% và ngày 13/8/2011 bà N vay số tiền 3.000.000đ. Nay bà S khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị N trả nợ gốc của 02 khoản vay

là 6.000.000đ và không yêu cầu trả lãi. Kèm theo đơn hai giấy vay gốc. Tại Biên bản giao nhận ngày 30/10/2018 và đơn yêu cầu xử vắng mặt ngày 12/10/2020 bà S yêu cầu trả số nợ trên và lãi theo quy định pháp luật. Yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt cho đến khi có bản án.

** Bị đơn bà Bùi Thị N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 93, 95, 96, 106 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị quyết định án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo giấy nhận nợ ngày 03/8/2011 và ngày 30/8/2011 mà nguyên đơn cung cấp cho tòa (bản phô tô) thể hiện nội dung bà Bùi Thị N có vay của bà Hồ Thị Thanh S số tiền của 02 khoản vay 6.000.000đ. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ cung cấp bản phô tô. Tại đơn yêu cầu xử vắng mặt, nguyên đơn bà S trình bày “tôi nộp giấy vay gốc cho tòa ngay khi kiện, bà V thư ký nhận có bản giao nhận trong hồ sơ” và tại Biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ, bà S trình bày “tôi nộp giấy gốc cho tòa theo đơn kiện, nộp ngay lúc nộp đơn”. Tuy nhiên, theo Biên bản giao nộp tài liệu chứng cứ ngày 15/10/2019 và sổ nhận đơn đều thể hiện không có tài liệu nào chứng minh đã nhận chứng cứ giấy nhận nợ bản gốc. Do vậy, Tòa án đã có quyết định số: 24/2020/QĐ-CCTLCC ngày 12/10/2020 về việc yêu cầu bà Hồ Thị Thanh S cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là bản gốc giấy nhận nợ vay tiền giữa bà S và bà N, nguyên đơn đã được nhận quyết định trên vào ngày 13/10/2020 nhưng đến nay vẫn không cung cấp cho tòa chứng cứ gốc theo quy định tại Điều 91, Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu của bà S là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 227, Điều 228, Điều 91, Điều 93, Điều 95, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị N phải trả khoản tiền gốc của 02 (hai) khoản vay 6.000.000đ (sáu triệu đồng) về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí DS-ST. Đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010168 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hoa Dung